

1 SỐ DÀN Ý BÀI VĂN NGHỊ LUẬN HAY 2011 – PHẦN 2

Kí ức của Việt gắn với hình ảnh của chị Chiến, với kỷ niệm tuổi thơ trong trẻo của hai chị em. Người con gái ấy có cá tính riêng, có những nét giống má, gan góc, chăm chỉ, đảm đang tháo vát. Hai chị em kề tuổi nên có lúc còn rất trẻ con, nhưng bao giờ trong những lần cãi vã thì chị cũng nhường em. Đến khi tham gia công việc cách mạng, Chiến tỏ ra chín chắn hơn Việt. Những mất mát đau thương đã khiến cô gái ấy sớm trưởng thành, nhưng không hề làm chai sạn tâm hồn giàu nữ tính. Lúc nào Chiến cũng có *cái gương nhỏ*, như những người con gái mới lớn nào cũng thích làm duyên. Câu chuyện của hai chị em trước đêm tòng quân đã chứng tỏ khả năng quán xuyến, thay thế vai trò của mẹ để chăm em, khiến cho bản thân cậu em thân thiết phải ngạc nhiên vì chứng kiến một chị Chiến *giống in như má*, răm rắp nghe theo sự cắt đặt của chị.

Một trong những tình tiết truyện tạo được xúc động mạnh cho người đọc là hình ảnh hai chị em trước đêm tòng quân khiêng bàn thờ má qua gửi chú Năm. Hai chị em đã làm cho người chú phải ngạc nhiên vì sự trưởng thành trước tuổi. Đó là

chi tiết cho thấy những đứa con trong gia đình cách mạng này đã ý thức rõ chỉ có lên đường diệt giặc mới trả được mối thù giặc Mỹ đè nặng hai vai. Việc nhà việc nước vẹn toàn, lời động viên của chú Năm dành cho hai chị em đã thể hiện niềm tin tưởng vào thế hệ trẻ thời chống Mỹ.

Xuyên suốt mạch truyện là dòng hồi ức của Việt, nhân vật trung tâm của tác phẩm. Người chiến sĩ ấy vốn là đứa trẻ gan dạ từng chứng kiến cảnh kẻ thù quăng đầu cha mà xông tới *nhằm thẳng liệng đầu mà đá*. Được dìu dắt từ ấu thơ, Việt cũng đã biết làm cảnh giới, chiếc ná cao su thành vật báo hiệu khi có động. Bản tính hồn nhiên của một cậu bé mới lớn thể hiện ra ở sự hiếu thắng, lúc nào cũng giành phần hơn, nhưng từ sâu thẳm là tình cảm yêu thương những người ruột thịt, tự hào với truyền thống quê hương. Những lần ngắt đi tình lại của Việt giữa bãi chiến trường ngổn ngang xác giặc đã giúp anh có thêm sức mạnh tình thương vượt lên cái chết để trở về đội ngũ. Nguyễn Thi đã thành công khi không miêu tả vào những chiến công của anh chiến sĩ mà đã chỉ ra cho người đọc vẻ đẹp nhân văn trong tâm hồn người cầm súng. Vẻ đẹp ấy là hội tụ của ý chí, quyết tâm và trên hết là tình thương yêu sự gắn bó với người thân và sau này là tình cảm chan hoà thân ái giữa *cậu Tư* với đồng chí đồng đội như trong một nhà.

Tác phẩm thành công khi đã đem lại cho người đọc sự hình dung về mảnh đất Nam Bộ anh dũng và đau thương trong những ngày kháng chiến chống Mỹ. Đặc biệt, bằng sự am hiểu sâu sắc bản chất của người dân Nam Bộ yêu nước, tác giả đã dựng nên những con người vừa bình thường giản dị nhưng lại có vẻ đẹp, tầm vóc phi thường của con người thời đại chống Mỹ cứu nước. Giọng kể chuyện giản dị, xây dựng đối thoại tự nhiên và nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật đặc sắc đã để lại ấn tượng khó quên về **những đứa con trong gia đình** cách mạng. Đồng thời còn phát hiện sâu sắc về sự trưởng thành của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến đấu. Vẻ đẹp ấy kết tinh chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, sức mạnh làm nên chiến thắng của nhân dân Việt Nam, một phẩm chất cao quý còn để lại những tấm gương cho thế hệ sau noi theo.

Có ai từng nhận xét : suy cho cùng thì ý nghĩa thực sự của văn học góp phần nhân đạo hóa con người .Tác phẩm văn học là sản phẩm tinh thần của con người , do đó con người làm ra để đáp ứng nhu cầu của nó . Vì vậy tác phẩm văn học chie thực sự có giá trị khi nó lên tiếng vì con người , ca ngợi và bảo vệ con người . Với ý nghĩa đó một tác phẩm lớn trước hết phải là một tác phẩm có giá trị nhân đạo sâu sắc. Vợ chồng A Phủ của nhà văn Tô Hoài là một tác phẩm như thế .

Thế nào là một tác phẩm văn học có giá trị nhân đạo ? Trả

lời câu hỏi này , người ta thường căn cứ trên một số phương diện cơ bản của tác phẩm . Trước hết một số tác phẩm có giá trị nhân đạo phải là một tác phẩm tố cáo , vạch trần tội ác của những thế lực đang chà đạp lên quyền sống của con người . Tác phẩm đó cũng phải là một tác phẩm nhằm tập trung biểu dương , ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp nhất của con người . Cuối cùng nhà văn trong tác phẩm phải thông cảm và thấu hiểu được tâm tư tình cảm cũng như những nguyện vọng mơ ước của con người , giúp họ nói lên những ước nguyện và đấu tranh để giành ước nguyện ấy . Tất cả điều đó có nghĩa là tác phẩm có giá trị nhân đạo khi giúp con người sống cho ra con người “ giữ cho con người không sa xuống thành con ... vật “ mà cũng không thành những ông thánh vô bổ và vô duyên . Nghệ thuật là sự vươn tới , sự hướng về , sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người Cái cốt lõi của nghệ thuật là tính nhân đạo “(Nguyễn Ngọc – Văn nghệ 31.10.1987)

Vợ chồng A Phủ , như tên gọi củ thiên truyện , viết về cuộc đời của một đôi vợ chồng người Mèo ở vùng núi cao Tây Bắc trước và sau khi đến với cách mạng . Thiên truyện nhằm làm nổi bật lên số phận khốn khổ , tủi nhục của những người dân miền núi dưới ách thống trị của lũ chúa đất và bọn thực dân , đồng thời ca ngợi cuộc đời của họ nhờ cách mạng .Như thế bản thân đề tài và chủ đề của tác phẩm đã mang nội dung nhân

đạo sâu sắc . Thiện chủ đề ấy , tác phẩm kết cấu theo hai phần .Phần I .Cuộc sống nô lệ của A Phủ và Mị ở hồng ngoại ; phần II: Cuộc sống mới của vợ chồng A phủ ở khu du kích Phiềng Sa .

Sức nặng tố cáo và cảm hứng nhân đạo chủ yếu được thể hiện ở phần I , qua cuộc đời và số phận của Mị và A Phủ trong nhà thống Lý Pá Tra .Đọc phần này , chúng ta xót xa cho Mị , là một cô gái Mèo xinh đẹp chỉ vì bố mẹ nghèo mà phải biến thành “con dâu gạt nợ” cho nhà thống Lý Pá Tra . Cuộc sống địa ngục ở nhà tên chúa đất này đã biến một cô gái hồn nhiên , tràn đầy sự sống và giàu mơ ước mơ thành một nô lệ lầm lũi ,cam chịu ; thành một con vật trong nhà thống lý “mỗi ngày Mị càng không nói ,lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa “. Thậm chí nhiều khi Mị cảm thấy mình không bằng một con vật .Trong cái đêm tình mùa xuân , bị trói đứng vào cột , Mị “chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vách .Ngựa vẫn đứng gãi chân nhai cỏ .Mị thẫn thức nghĩ mình bằng một con ngựa “.Cuộc sống nô lệ tăm tối , như trong ngục tù của Mị được Tô Hoài đặc tả bằng căn buồng của cô : “ở buồng Mị nằm kín mít , có một chiếc cửa sổ , một lỗ vuông bàn tay . Lúc nào cũng chỉ thấy trăng trắng không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”. Bố con A Sử đã chà đạp lên con người Mị không chỉ bằng sự bóc lột sức lao động, làm phu phen tạm dịch, suốt ngày hầu hạ chúng như

những kẻ tội đồi , khốn khổ mà chúng còn hủy hoại cuộc sống tinh thần , ngăn cấm và dập tắt mọi suy nghĩ cũng như nguyện vọng dù là rất nhỏ của cô gái trẻ .Có thể nói số phận bi thảm của Mị là số phận điển hình , tiêu biểu cho hàng vạn người con gái miền núi trước cách mạng tháng 8 .Xung quanh Mị ,nhà văn Tô Hoài còn khéo léo hé mở cho bạn đọc thấy thân phận của bao người con gái khác , trước hết là những người vợ , những người bị bắt về làm dâu trong nhà bọn chúa đất ."Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài thì một đời người chỉ biết đi theo con ngựa của chồng " .

Số phận nô lệ, tủi nhục người dân miền núi còn được bổ sung và hoàn chỉnh bằng cuộc đời rách nát đầy khốn khổ của A Phủ .Cũng như Mị , A Phủ vốn là một thanh niên tràn đầy nhựa sống ,khỏe mạnh , cường tráng "A Phủ khỏe , chạy nhanh như ngựa , con gái trong làng nhiều người mê " .. thế mà chỉ một lần va chạm với A Sử mà bỗng lên để được làm người , nếu không gặp cách mạng.

Giá trị nhân đạo còn thể hiện trong chỗ nhà vạch trần những hành vi và việc làm bạo ngược , đầy bất công ngang trái của bố con thống lý . Chỉ cần xem cách A Sử trói vợ không cho đi chơi tết và cuộc tra tấn hành hạ A Phủ sau cuộc xung đột với A Sử cũng đủ thấm thía điều đó .Đây là cảnh A Sử nói Mị:"A Sử bước lại phải nắm Mị, lấy thắt lưng chới tay Mị. nó sách cả 1

thúng sợi đay ra chối đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xõa xuống. A Sử quấn luôn tóc lên cột làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Chối xong vợ A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn đi ra khép cửa buồng lại". Còn đây là cảnh thống lý sử kiện A Phủ trước:" cứ mỗi đợt hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ giữa nhà lại bị người xô đến đánh. Mặt A Phủ sưng lên môi và đuôi mắt dập chảy máu. Người thì đánh, người thì quỳ lạy, kể lễ, chửi bới. Xong rồi trận đánh, kể chửi lại hút... cứ như thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút". Thật khó có sự bất công, tàn bạo hơn thế nữa.

Ở một phương diện khác giá trị nhân đạo của vợ chồng A Phủ còn được thể hiện trong việc nhà văn thông cảm và thấu hiểu những tâm tư tình cảm và tâm trạng của những con người khốn khổ. Bên trong con người lầm lũi khổ đau của Mị, Tô Hoài đã nhìn thấy một sức sống nội tâm hết sức mạnh mẽ và phong phú. Trong cái đêm mùa xuân bị trói ấy, tuy thể xác bị hành hạ, cầm tù, nhưng tâm hồn Mị hoàn toàn tự do" hơi rượu còn nồng Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi".Mị vẫn bay bổng theo "Tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh em quả pao ,em không bắt

Em không yêu quả pao rơi rồi..

Em yêu người nào, em bắt quả pao...”

Cũng với việc phát hiện và miêu tả cuộc sống nội tâm phong phú của Mị, Tô Hoài cũng cho người đọc thấy những tính cách và phẩm chất tốt đẹp của A Phủ, những phẩm chất và tính cách mà bọn thống trị không bao giờ có: trung thực, thật thà, ngay thẳng, cần cù, chất phác.. chính những phẩm chất tâm hồn và tính cách khoẻ khắn mạnh mẽ ấy đã giúp Mị và A Phủ có đủ sức sống và nghị lực để trỗi dậy, phá bỏ gông cùm, chạy chốn khỏi địa ngục Hồng Ngài, đi tìm tự do cho dù chỉ là tự phát, chỉ là bắt đầu từ lòng khao khát được sống.

Cuối cùng, việc vợ chồng A Phủ chạy đến Phiềng Sa, được cán bộ cách mạng A Châu giác ngộ, đi theo du kích đánh pháp, làm lại cuộc đời, cuộc đời của những con người tự do, vừa phản ánh sáng hiện thực của cách mạng bắt đầu soi thấu vào cuộc đời tăm tối của họ. Đó cũng là một khía cạnh mới của chủ nghĩa nhân đạo trong văn học Việt Nam sau cách mạng tháng 8: nhà văn không chỉ ra đường giải phóng cho nhân loại góp phần cải tạo được hiện thực, chỉ ra đường giải phóng cho nhân loại cần lao

Văn học Việt Nam vốn là một nền văn học giàu truyền thống nhân đạo. Nên văn học ấy như tấm gương phản chiếu lịch sử tâm hồn con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, một dân tộc nặng nghĩa, nặng tình, giàu lòng vị tha. Góp phần làm giàu thêm

truyền thống nhà đạo ấy là nhiệm vụ cao cả và thiêng liêng của mỗi nhà văn chân chính. Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài là một đóng góp rất đáng trân trọng vào truyền thống ấy.

MB:

Sự nghiệp sáng tác của nhà văn Tô Hoài tính đến nay đã già nửa thế kỉ. Hơn 60 năm cầm bút ông là tác giả của hàng trăm đầu sách, hàng nghìn bài báo, thể loại phong phú, đa dạng. Thế nhưng nhắc đến Tô Hoài ta ko thể quên đc tp “Để mèn phiêu lưu kí”- tp tiêu biểu trước Cách mạng tháng 8. Sau Cách mạng, Tô Hoài lại nổi lên với tập truyện Tây Bắc mà linh hồn của nó là Vợ chồng A Phủ. Những năm gần đây người ta lại xôn xao nhớ đến Tô Hoài với tp “Cát bụi chân ai”... Cho đến nay, “Vợ chồng A Phủ” vẫn là cái mốc thách thức với chính Tô Hoài, truyện đc giải thưởng văn nghệ năm 1954-1955, một tp xuất sắc viết về đề tài miền núi. Truyện xoay quanh cuộc đời của Mị- 1 cô gái Mèo nghèo khổ, xinh đẹp, nét na được Tô Hoài xây dựng chân thực và sống động với sức sống tiềm tàng bất diệt. Thông qua sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị, ngòi bút của Tô Hoài đã bộc lộ là 1 ngòi bút nhân văn, nhân đạo sâu sắc và cao cả. Văn hào Nga Sêkhốp đã từng nói: “ 1 người nghệ sĩ chân chính phải là nhà nhân đạo từ trong cốt tuỷ”. Tô Hoài là 1 nhà văn như vậy.

TB:

a. Trước hết là phản ứng của Mị khi biết tin mình là con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra

Như đã nói, Mị là 1 cô gái mèo xinh đẹp, nết na. Một người như Mị lẽ ra phải được sống cuộc đời hp, nhưng trái lại, cô đã khổ từ trong trứng nước. Ngày xưa khi cưới nhau đã ko có tiền, bố mẹ Mị đã phải vay của bố thống lí Pá Tra- tức ông của A Sử 10 đồng bạc trắng, mỗi năm phải trả lãi 1 nương ngô. Cho đến nay bố Mị đã già, mẹ Mị đã chết vậy mà món nợ ấy vẫn chưa trả được. Thống lí Pá Tra đến gạt bố Mị gả Mị cho A Sử con trai hăn làm con dâu gạt nợ. Biết vậy, Mị đã phản ứng lại ngay: “Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải ở nhà làm nương ngô trả nợ cho người ta. Bố đừng bán con cho nhà giàu”. Đây chỉ là 1 câu nói bình thường nhưng đã toát ra cả 1 con người. Đó là con người có sức sống tiềm tàng bất diệt. Câu nói của Mị là 1 sự đánh tráo, đánh đổi: Mị thà ở nhà lao động cực nhọc trên nương rẫy để được sống 1 cuộc đời hp trong tự do còn hơn phải làm con dâu của nhà giàu, sống kiếp đời trâu ngựa, nô lệ. Sự đánh tráo, đánh đổi ấy chỉ có thể có được ở những con người mạnh mẽ, tự tin, biết quý trọng danh dự, nhân phẩm của chính bản thân mình. Có câu: “Thân gái như hạt mưa sa”, việc người

con gái được sa vào cửa nhà giàu, đó là ước mơ, thậm chí còn là sự toan tính của nhiều người phụ nữ. Thế nhưng với Mị, 1 con người có sức sống tiềm tàng bất diệt thì Mị ko chấp nhận điều ấy bởi Mị hiểu rõ gia đình nhà Thống lí Pá Tra. Đó là nơi hang hùm nọc rắn, Mị hiểu rõ bản chất của cuộc hôn nhân gả bán này: “Bố đừng bán con cho nhà giàu”. Rõ ràng chỉ là 1 câu nói giản đơn nhưng fân nào đã gợi mở cho người đọc thấy được ở Mị có sức sống tiềm tàng bất diệt.